

Số: /TTr-UBND

Tháp Mười, ngày tháng 3 năm 2023

## **TỜ TRÌNH**

**Dự thảo kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 24/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Kính gửi: Thường trực Huyện ủy

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thường trực Huyện ủy tại Công văn số 384-CV/VPHU ngày 15/3/2023 của Văn phòng Huyện ủy về việc xây dựng Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 51-CTr/TU của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh, khóa XI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Ủy ban nhân dân huyện đã dự thảo Kế hoạch thực hiện Chương trình hành động số 51-CTr/TU ngày 24/02/2023 của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Cụ thể hóa các nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, để tập trung chỉ đạo, điều hành thực hiện có hiệu quả, góp phần hoàn thành thắng lợi mục tiêu phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2045 nhằm tạo sự đồng thuận trong xã hội, cộng đồng doanh nghiệp, nhân dân và tổ chức đoàn thể trong tổ chức thực hiện Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 19-NQ/TW.

2. Việc triển khai thực hiện phải bám sát các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp của Chương trình hành động của Ban Chấp hành Đảng bộ Tỉnh khóa XI về thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 16/6/2022 phù hợp với chức năng, thẩm quyền và điều kiện thực tế của địa phương.

### **II. MỤC TIÊU, CHỈ TIÊU, TẦM NHÌN**

#### **1. Mục tiêu phát triển đến năm 2030**

- Xây dựng nền nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông

nghiệp hữu cơ, nông nghiệp tuần hoàn gắn với phát triển du lịch sinh thái góp phần phát triển nhanh, hiệu quả, bền vững và tham gia bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia. Phát triển sản xuất theo hướng tập trung quy mô lớn, bảo đảm môi trường sinh thái, chủ động thích ứng với biến đổi khí hậu, gắn kết chặt chẽ với thị trường tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

- Chuyển đổi tư duy nông dân theo hướng “kinh tế nông nghiệp”, hướng đến xây dựng người nông dân chuyên nghiệp thích ứng kinh tế số, kinh tế tuần hoàn; Nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, trình độ và năng lực làm chủ của nông dân và cư dân nông thôn, để nông dân và người dân nông thôn thực sự là trung tâm, chủ thể, động lực quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn.

- Phát triển nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng “Làng thông minh”; nâng cao chất lượng cuộc sống và thu nhập cư dân nông thôn; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh.

- Phát triển nông thôn toàn diện với kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, môi trường sống an toàn, lành mạnh gắn với xây dựng nông thôn mới, xây dựng “Làng thông minh”; bảo đảm mọi người dân được hưởng các dịch vụ chăm sóc sức khỏe cơ bản và có chất lượng; giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội; xây dựng tổ chức đảng và hệ thống chính trị cơ sở trong sạch, vững mạnh.

## **2. Chỉ tiêu chủ yếu đến năm 2030**

### **2.1. Về nông nghiệp**

(1) Sản lượng sản phẩm trồng trọt, thủy sản nuôi trồng được chứng nhận sản xuất bền vững (*VietGAP, hữu cơ, tuần hoàn, đủ điều kiện sản xuất an toàn thực phẩm...*) đạt trên 20%; tỷ lệ cơ sở sản xuất chăn nuôi trên địa bàn xử lý chất thải bằng biogas hoặc các giải pháp công nghệ xử lý, sử dụng hiệu quả, sạch đạt trên 70%.

(2) Quy mô sản xuất nông nghiệp dưới hình thức hợp tác và liên kết đạt trên 30%.

(3) Diện tích đất sản xuất nông nghiệp áp dụng biện pháp tưới tiết kiệm nước đạt trên 60% và phấn đấu giảm phát thải khí nhà kính 10% so với năm 2020.

(4) Tỷ lệ che phủ rừng duy trì ổn định ở mức 1,6%. Tỷ lệ diện tích rừng sản xuất được quản lý bền vững có xác nhận đạt 50%.

### **2.2. Về nông dân**

(1) Thu nhập bình quân của người dân nông thôn tăng 2,0 lần so với năm 2020.

(2) Tỷ lệ dân cư nông thôn sử dụng nước sạch đạt trên 98%.

(3) Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội giảm xuống dưới 35%. Tỷ lệ nông dân được đào tạo nghề nông nghiệp đạt trên

40%.

(4) Hỗ trợ, tư vấn cho trên 80% nông dân biết ứng dụng công nghệ Internet vạn vật (Internet of Things - IoT) vào quy trình sản xuất, khai thác thông tin cung - cầu thông qua mạng Internet, mua bán trực tuyến.

### **2.3. Về nông thôn**

(1) 100% xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; huyện được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu.

(2) Tư vấn hỗ trợ trên 70% doanh nghiệp vừa và nhỏ hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp và phát triển nông thôn kinh doanh thương mại điện tử.

(3) Có ít nhất 01 làng thông minh, ít nhất 01 hội quán ứng dụng IoT vào sản xuất; trên 50% hội quán, hợp tác xã ứng dụng công nghệ để truy xuất nguồn gốc, hoạt động thương mại điện tử.

(4) Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn giảm bình quân 0,1-0,3%/năm, theo đó đến năm 2030 tỷ lệ hộ nghèo còn dưới 3% so với số hộ dân cư nông thôn.

### **3. Tầm nhìn đến năm 2045**

Phát triển nông nghiệp xanh, sinh thái, hữu cơ gắn liền với cảnh quan thiên nhiên sông nước. Các sản phẩm chủ lực của huyện được sản xuất theo công nghệ hiện đại, thân thiện môi trường và tham gia sâu, rộng, bền vững trong chuỗi giá trị toàn cầu. Chất lượng cuộc sống của người dân nông thôn cơ bản tiệm cận với bình quân chung của Tỉnh. Phát triển nông thôn hiện đại, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

### **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

**1.** Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn.

**2.** Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng.

**3.** Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn.

**4.** Xây dựng nông thôn theo hướng hiện đại gắn với đô thị hóa.

**5.** Triển khai thực hiện các chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn.

**6.** Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn.

**7.** Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai.

**8.** Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút

nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học - công nghệ.

**9.** Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**1.** Các Chi, Đảng bộ trực thuộc Huyện ủy căn cứ vào Kế hoạch này, xây dựng kế hoạch cụ thể, sát tình hình thực tế của địa phương, đơn vị mình để lãnh đạo, tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao nhất.

**2.** Ủy ban nhân dân huyện lãnh đạo xây dựng Kế hoạch và tổ chức thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của huyện, định kỳ hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện với Ban Thường vụ Huyện ủy.

**3.** Các cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc Huyện ủy cụ thể hóa theo chức năng, nhiệm vụ để triển khai, tổ chức thực hiện.

**4.** Ban Tuyên giáo Huyện ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin, truyền thông đẩy mạnh tuyên truyền nội dung Nghị quyết số 19-NQ/TW, Chương trình hành động của Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh và Kế hoạch này.

**5.** Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của đơn vị mình, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện, tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực thực hiện Kế hoạch này.

**6.** Giao Ban Thường vụ Huyện ủy lãnh đạo, chỉ đạo triển khai, quán triệt, cụ thể hóa thực hiện; thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, đánh giá kết quả thực hiện Kế hoạch này, định kỳ báo cáo Ban Chấp hành Đảng bộ huyện.

Kính trình Thường trực Huyện ủy xem xét./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- LĐVP;
- Lưu: VT, NC (Lan).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Đinh Công Phủ**